TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 04-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bồ Quốc Khánh;
Ông Đồng Thanh Bình.
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Vũ Thanh T, sinh năm 1999, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh T1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1979.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

***Bị hại*:** Bà Nguyễn Ngọc Vân A, sinh năm 1987 – Chủ hộ kinh doanh K; Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án:

Ông Tạ Hữu H, sinh năm 1983; Thường trú: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt

Ông Lê Văn C, sinh năm 1976; Thường trú: Khu phố D, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2022, do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đột nhập vào Cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ và trang sức bạc K (gọi tắt là Cơ sở K), có địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Ngọc Vân A làm chủ để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/5/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 61U1-4627 đi từ nhà của gia đình T thuộc ấp C, xã H, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đến Cơ sở K để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến Cơ sở K, T dựng xe bên hông Cơ sở K rồi trèo

qua hàng rào bằng sắt, T thò tay qua khe cửa kéo lấy chìa khóa cửa để ở bàn trong Cơ sở K rồi mở cửa đi vào. Khi vào được bên trong Cơ sở K, T lấy 01 cái kéo có sẵn và tiến hành cạy tủ lấy hai xấp tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 50.000 đồng rồi tẩu thoát, sau đó T đếm được tổng cộng số tiền T trộm được là 4.250.000 đồng và mang đi tiêu xài hết. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/5/2022, ông Tạ Hữu H (Chồng bà A) đến Cơ sở K phát hiện tủ bị cạy phá, lục lọi nên báo cho vợ là Nguyễn Ngọc Vân A biết. Sau đó, bà Vân A đến Cơ sở để kiểm tra rồi trình báo với Công an xã Lạc An.

Ngày 06/6/2022, Vũ Thanh T đến Công an xã Lạc An đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 4.250.000 đồng cho bà Vân A.

Đối với xe mô tô biển số 61U1 - 4627 do ông Lê Văn C, sinh năm 1976; HKTT: Kp D, thị trấn T, huyện B đứng tên chủ sở hữu. Ông C cho Vũ Thanh T mượn xe mô tô trên để sử dụng, việc T sử dụng xe mô tô biển số 61U1 - 4627 để trộm cắp tài sản thì ông C không bết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông C.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/6/2022, Vũ Thanh T đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt 4.250.000 đồng cho bà Nguyễn Ngọc Vân A. Ngày 07/6/2022 bà A có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Thanh T.

Cáo trạng số 62/CT-VKBTU ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của Vũ Thanh T, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Vũ Thanh T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô biển số 61U1 - 4627 do ông Lê Văn C là chủ sở hữu. Ông C cho bị cáo T mượn xe để sử dụng, việc T sử dụng xe mô tô nêu trên để trộm cắp T sản thì ông C không bết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông C.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thanh T cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian chăm lo gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi; quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 27/5/2022, tại xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Vũ Thanh T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 4.250.000 đồng của Cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ và trang sức bạc K (gọi tắt là Cơ sở K) do bà Nguyễn Ngọc Vân A làm chủ.

Như vậy, Cáo trạng số 62/CT-VKSBTU ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm mà không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét thấy, bị cáo Vũ Thanh T có có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo

được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cũng đảm bảo việc trừng trị, răn đe bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Ngọc Vân A – Chủ hộ kinh doanh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô biển số 61U1 – 4627 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Châu là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 04/11/2022).

Giao bị cáo Vũ Thanh T cho UBND xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện BTU, tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện BTU, tỉnh Bình Dương;
- CCTHADS huyện BTU, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Tiến Lợi